

# ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP HÒA BÌNH VÀO GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP CHỦ QUYỀN HAI QUẦN ĐẢO HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA

ĐÀO THỊ THU HƯỜNG (\*)

**Tóm tắt:** Bài viết nhận diện và phân tích những thuận lợi, khó khăn trong việc áp dụng các biện pháp giải quyết tranh chấp theo Điều 33 Hiến chương của Liên hợp quốc; đề xuất một số giải pháp cho Việt Nam nhằm sử dụng hiệu quả những biện pháp này trong việc giải quyết tranh chấp, bảo vệ chủ quyền quốc gia đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa hiện nay.

**Từ khóa:** Hoàng Sa; Trường Sa; tranh chấp Biển Đông; chủ quyền.

**Abstract:** The article identified and analyzed the advantages and inadequacies in applying Article 33 of the UN Charter to resolve disputes concerning the sovereignty over the Hoang Sa (Paracel Islands) and Truong Sa (Spratly Islands) for Vietnam. Solutions were proposed to effectively implement these means to resolve disputes in the East Sea.

**Keywords:** Paracel Islands; Spratly Islands; sovereignty over Islands; East Sea dispute.

Ngày nhận bài: 02/02/2021; Ngày sửa bài: 03/03/2021; Ngày duyệt đăng bài: 27/5/2021.

## Mở đầu

Giải quyết tranh chấp (GQTC) quốc tế bằng biện pháp hòa bình là một trong các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế<sup>(1)</sup>. Các quốc gia có nghĩa vụ giải quyết các tranh chấp quốc tế bằng các biện pháp hòa bình theo cách thức không gây nguy hiểm cho hòa bình, an ninh và công lý quốc tế.

Tranh chấp Biển Đông hiện nay được đánh giá là những tranh chấp dai dẳng, phức tạp nhất ở khu vực và thế giới, với những hệ lụy rất khó dự báo không chỉ đối với Việt Nam, các quốc gia ven biển mà còn đối với trật tự hòa bình khu vực và thế giới. Việc giải quyết tranh chấp này nhằm duy trì hoà bình và ổn định, thúc đẩy sự hợp tác, hữu nghị giữa các quốc gia ở Biển Đông luôn là một yêu cầu khách quan, tất yếu. Do vậy, sử dụng các biện pháp hòa bình được quy định tại Điều 33.1<sup>(2)</sup> Hiến chương Liên hợp quốc phù hợp với đặc điểm, hoàn cảnh của tranh chấp, với quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về chủ quyền biển đảo và giải quyết tranh chấp tại Biển Đông

nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của quốc gia một cách hiệu quả nhất, đặc biệt là chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là vấn đề được đặt ra đối với Việt Nam. Từ góc độ nghiên cứu, tác giả đưa ra một số đề xuất cụ thể như sau:

## 1. Tiếp tục ưu tiên sử dụng biện pháp đàm phán

Thứ nhất, đàm phán đa phương đối với vấn đề Trường Sa

(\*) TS. Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội. Quan điểm trong bài viết thể hiện quan điểm cá nhân của tác giả.

(1) Các nội dung cụ thể của nguyên tắc được nêu trong Tuyên bố về các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế điều chỉnh quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia của Đại hội đồng Liên hợp quốc năm 1970, trong đó một số nội dung đã nhận được sự đồng thuận cao và được công nhận là tập quán quốc tế.

(2) Các bên đương sự trong các cuộc tranh chấp, mà việc kéo dài các cuộc tranh chấp ấy có thể đe dọa đến hoà bình và an ninh quốc tế, trước hết, phải cố gắng tìm cách giải quyết tranh chấp bằng con đường đàm phán, điều tra, trung gian, hoà giải, trọng tài, toà án, sử dụng những tổ chức hoặc những điều ước khu vực, hoặc bằng các biện pháp hoà bình khác tùy theo sự lựa chọn của mình.

Ở thời điểm hiện tại, đàm phán vẫn được coi là một biện pháp chủ đạo, tối ưu cho Việt Nam trong việc bảo vệ chủ quyền quần đảo Trường Sa trước các quốc gia và vùng lãnh thổ khác. Bởi, xuất phát từ thẩm quyền của Tòa án Công lý quốc tế (ICJ) hay Tòa trọng tài thường trực Lahay (PCA), Việt Nam khó có thể lựa chọn, yêu cầu các cơ quan tài phán này GQTC về chủ quyền quần đảo Trường Sa; các biện pháp phi tài phán khác xét về bản chất cũng đều là các biện pháp hỗ trợ cho đàm phán. Việc sử dụng biện pháp đàm phán trong việc GQTC đa phương này ở Biển Đông sẽ giúp Việt Nam kiểm soát được nội dung, thủ tục và tiến trình giải quyết, tranh thủ được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế, từ đó có thể xây dựng các đối sách phù hợp, củng cố cơ sở pháp lý để bảo vệ quan điểm chính đáng của mình cũng như phản bác quan điểm, yêu sách không chính đáng của đối phương.

Tranh chấp chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa phức tạp, liên quan đến nhiều bên như Việt Nam, Trung Quốc, Brunei, Malaysia, Philippines, Đài Loan. Giải pháp đàm phán đa phương đã từng được các bên đưa ra, tuy nhiên gặp phải khó khăn từ Trung Quốc<sup>(3)</sup>. Kêu gọi đàm phán để giải quyết các tranh chấp thay vì các cơ chế pháp lý như Tòa trọng tài, nhưng trên thực tế, Trung Quốc không có bất kỳ bước đi đáng kể nào để thúc đẩy đàm phán. Do vậy, để có thể thực hiện được phương án này, Việt Nam cần lưu ý một số điểm sau đây:

i) Đặt vấn đề tranh chấp Trường Sa trong bối cảnh bảo vệ độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các nước Đông Nam Á về lâu dài và tôn trọng công lý, Việt Nam cùng với các nước ven biển khác trong khu vực cần tiến hành đàm phán đa phương với nhau nhằm giải quyết tất cả các tranh chấp về các vùng biển; đồng thời

các bên liên quan cần làm rõ các tuyên bố của mình và theo đuổi những tuyên bố đó theo cách tôn trọng và phù hợp với các quy định của pháp luật quốc tế (PLQT). Trên cơ sở Phán quyết của Tòa trọng tài trong vụ kiện *Biển Đông*, mỗi nước cần xác định rõ phạm vi chủ quyền, quyền chủ quyền và quyền tài phán của mình theo Công ước Luật Biển 1982 (UNCLOS), cùng nhau thống nhất phương án đàm phán với Trung Quốc;

ii) Chủ động tìm kiếm các cơ hội đàm phán cho tranh chấp hiện nay, trong đó Tuyên bố về ứng xử của các bên ở Biển Đông (DOC) có thể được coi là điểm bắt đầu trên bàn đàm phán; tạo ra các cách tiếp cận mới khuyến khích Trung Quốc đàm phán với các nước láng giềng tìm ra các giải pháp khả thi, trong đó cả đàm phán song phương và đa phương đều cần được xem xét thấu đáo<sup>(4)</sup>; Thông qua việc đàm phán, ký điều ước quốc tế (ĐUQT) đa phương về các giải pháp đảm bảo tự do, an toàn hàng hải và hàng không ở Biển Đông, ASEAN và các nước Việt Nam, Philippines, Malaysia, Brunei có thể tạo tiền đề, xác lập các điều khoản cho cuộc đàm phán đa phương tương lai với Trung Quốc, làm cho Trung Quốc khó

<sup>(3)</sup> Trung Quốc chủ trương đàm phán song phương với từng quốc gia, không đàm phán đa phương, không đàm phán chung với cả ASEAN về vấn đề Biển Đông nhằm mục đích hạ thấp vai trò, sức mạnh tập thể của ASEAN trong các vấn đề an ninh khu vực, dùng sức mạnh của nước lớn để giải quyết riêng rẽ với từng nước thành viên ASEAN có tranh chấp chủ quyền, qua đó làm tăng vai trò nước lớn, mang lại các thỏa thuận có lợi cho mình.

<sup>(4)</sup> Paul Gewirtz (2016), "Giới hạn của luật pháp trong vụ kiện Philippines-Trung Quốc ở Biển Đông", Bản dịch của Nghiên cứu Biển Đông, *Trang thông tin điện tử Quy Nghiên cứu Biển Đông*, ngày 06/06/2016, <<http://nghiencuubiendong.vn/vu-kien-philippines-trung-quoc/5900-gioi-han-cua-luat-phap-o-bien-dong>>.

có thể đứng bên lề các cuộc đàm phán cũng như ĐUQT này nếu Trung Quốc nghiêm túc mong muốn GQTC;

iii) Trong tiến trình đàm phán về một giải pháp cuối cùng cho tranh chấp, Việt Nam cùng các bên liên quan cần nỗ lực tìm kiếm các giải pháp tạm thời để quản lý tranh chấp trên tinh thần hiểu biết và hợp tác: phối hợp các hoạt động ngoại giao quốc tế để duy trì nguyên trạng trên Biển Đông bằng cách xác định rõ ràng những ranh giới đỏ trong việc quân sự hóa quần đảo Trường Sa mà không được phép vượt qua<sup>(5)</sup>. Phán quyết của Tòa trong tài trong *vu kiện Biển Đông* có thể mở ra những điều kiện và không gian mới cho việc xử lý tranh chấp tại Trường Sa trên cơ sở giữ nguyên trạng nếu tất cả các bên đều chấp nhận do các cấu trúc tại Trường Sa không tạo thành quần đảo hợp nhất mà là những cấu trúc riêng rẽ; đồng thời, các bên liên quan có thể tạm gác lại vấn đề chủ quyền và tuyên bố đặt toàn bộ vùng đang có tranh chấp dưới quyền giám sát của Liên hợp quốc. Cần phải nhấn mạnh, liên quan đến tranh chấp chủ quyền quần đảo Trường Sa, việc giữ nguyên trạng chỉ là một biện pháp tạm thời cần thiết, đóng vai trò là một bước tiến vững chắc để làm giảm bớt căng thẳng trong khu vực trong quá trình tìm kiếm các giải pháp lâu dài. Do vậy, thông qua tuyên bố đơn phương và các biện pháp chính trị, ngoại giao, Việt Nam cần kiên quyết yêu cầu các bên liên quan hợp tác để không làm gia tăng căng thẳng trong khu vực, không được đơn phương tiến hành các hoạt động cải tạo, bồi đắp các cấu trúc ở Biển Đông;

*Thứ hai, đàm phán song phương đối với vấn đề Hoàng Sa*

Tranh chấp chủ quyền trên quần đảo Hoàng Sa (Paracels) chỉ liên quan đến Việt Nam và Trung Quốc<sup>(6)</sup>. Trung Quốc nhấn mạnh quan điểm của mình về việc

giải quyết vấn đề lãnh thổ thông qua tham vấn song phương và các cuộc đàm phán công bằng, hợp lý và thân thiện; đối với tranh chấp trên biển giữa Việt Nam - Trung Quốc, hai bên sẽ giải quyết thông qua đàm phán và hiệp thương hữu nghị<sup>(7)</sup>. Do vậy đàm phán với Trung Quốc về chủ quyền quần đảo Hoàng Sa là một trong những giải pháp phù hợp với quy định của PLQT và hoàn cảnh của tranh chấp. Tuy nhiên, việc áp dụng biện pháp này đang gặp khó khăn vì tranh chấp đã kéo dài hơn thế kỷ, nhưng trên thực tế chưa bao giờ Trung Quốc muốn ngồi vào bàn đàm phán với Việt Nam. Trung Quốc từ chối coi quần đảo Hoàng Sa là vùng lãnh thổ có tranh chấp; khước từ mọi cuộc đàm phán liên quan đến chủ quyền quần đảo này với Việt Nam; đưa ra quan điểm đàm phán nhưng không chọn đối tượng là quần đảo đang tranh chấp; và quan điểm Hoàng Sa, Trường Sa của Việt Nam không phải Tây Sa, Nam Sa<sup>(8)</sup>, do vậy không có đối tượng chung để đưa vấn đề ra đàm phán.

Để GQTC chủ quyền quần đảo Hoàng Sa bằng biện pháp đàm phán nhằm bảo vệ

<sup>(5)</sup> Carlyle A. Thayer (2016), "Những biện pháp quản lý căng thẳng ở biển Đông", <<http://nghiencuu-biendong.vn/nghien-cuu-nuoc-ngoai/5805-nhung-bien-phap-quan-ly-cang-thang-o-bien-dong>>.

<sup>(6)</sup> Xuất phát từ các tuyên bố và yêu sách, tình hình chiếm đóng trên thực tế của các bên liên quan cũng như xét đến đặc điểm chính trị đặc thù của Trung Quốc và Đài Loan.

Xem thêm: Lập trường của Việt Nam trong giải quyết các vấn đề tranh chấp trên Biển Đông trong Trần Công Trục (2013), *100 câu hỏi - đáp về biển, đảo dành cho tuổi trẻ Việt Nam*, Nxb. Thông tin và Truyền thông.

<sup>(7)</sup> Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Chính phủ CHND Trung Hoa (2011), *Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc*, ngày 11/10/2011.

<sup>(8)</sup> People's Republic of China, MFA (1980), *China's Indisputable Sovereignty over the Xisha and Nansha islands*, January 30, Foreign Languages Press Beijing.

vững chắc chủ quyền và lợi ích hợp pháp của quốc gia trên Biển Đông, nhằm làm cho biện pháp này không còn bị *đề ngõ* với Trung Quốc, trong thời gian tới, bên cạnh việc giữ vững ý chí, quyết tâm bảo vệ chủ quyền, Việt Nam cần: (i) Kiên trì đề nghị, yêu cầu Trung Quốc nghiêm túc đàm phán với Việt Nam về vấn đề quần đảo Hoàng Sa (mục đích của việc đề nghị đàm phán trước hết để chính thức trao đổi quan điểm với Trung Quốc về GQTC, trong đó nêu rõ nội dung đề nghị đàm phán và thời hạn đàm phán. Nếu Trung Quốc từ chối hoặc hai bên thất bại trong đàm phán GQTC thì Việt Nam sẽ có cơ sở cho việc thực hiện các bước đi tiếp theo là sử dụng biện pháp tài phán; đồng thời, chứng minh cho công luận quốc tế Việt Nam sẵn sàng giải quyết xung đột bằng biện pháp hòa bình); (ii) Trong trường hợp vận động được Trung Quốc chấp nhận đề nghị đàm phán, bên cạnh việc sử dụng các giá trị nội dung của nguyên tắc không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực, các cơ sở pháp lý và chứng cứ lịch sử có giá trị pháp lý để đàm phán chứng minh chủ quyền của Việt Nam đối với Hoàng Sa theo nguyên tắc chiếm hữu thực sự, Việt Nam cần khai thác triệt để các nội dung Phán quyết của Tòa trong vụ kiện *Biển Đông*, đặc biệt là nội dung về quy chế pháp lý của các thực thể tại Trường Sa<sup>(9)</sup> để vận dụng tương tự vào Hoàng Sa. Trên cơ sở đó, Việt Nam có thể kết hợp đàm phán song phương với Trung Quốc về nội dung phân định vùng biển ngoài cửa Vịnh Bắc Bộ giữa hai nước.

## 2. Sử dụng biện pháp tài phán: khởi kiện ra Tòa án Công lý quốc tế (ICJ) như một bước đi chiến lược

Trong bối cảnh các tranh chấp tại Biển Đông vẫn căng thẳng và gay gắt như hiện nay, đặc biệt trước sự không thiện chí trong đàm phán nhằm ngăn chặn hợp tác và phục vụ cho chiến lược độc chiếm Biển

Đông của Trung Quốc, biện pháp đàm phán đang kiên trì áp dụng dường như không có nhiều hiệu quả, Việt Nam cần cân nhắc đến việc kết hợp sử dụng biện pháp đàm phán với các biện pháp tài phán<sup>(10)</sup>. Tranh chấp chủ quyền hai quần đảo vượt ra ngoài phạm vi điều chỉnh của UNCLOS nên các cơ quan tài phán như Tòa án quốc tế về Luật biển, Tòa trọng tài về Luật biển sẽ không có thẩm quyền giải quyết. Trong khi đó, ICJ có thẩm quyền xét xử tất cả các vụ việc mà các bên đưa ra<sup>(11)</sup>, nên việc giải quyết trước ICJ vấn đề chủ quyền sẽ được phân định rõ ràng, có khả năng chấm dứt các tranh cãi pháp lý dai dẳng. Tuy nhiên, cần phải nhìn nhận việc sử dụng cơ chế GQTC của ICJ là biện pháp chiến lược lâu dài. Việt Nam cần phải đánh giá kỹ lưỡng mọi khả năng có thể xảy ra cùng với việc chuẩn bị những điều kiện tiên đề cần thiết cho việc lựa chọn này. Cụ thể:

*Một là, Việt Nam cần tiến hành việc chấp nhận thẩm quyền của ICJ*

Đối với Hoàng Sa, Trung Quốc nắm giữ quần đảo này rất vững chắc bằng quân sự kèm theo một yêu sách mạnh về chủ quyền cùng với quan điểm không công nhận có tranh chấp với Việt Nam ở quần đảo này, bác bỏ đàm phán nên rất khó có thể trông đợi vào một thỏa thuận hoặc tuyên bố đơn phương chấp nhận thẩm quyền của ICJ từ phía Trung Quốc. Đối với tranh chấp Trường Sa, Việt Nam là nước đường như

<sup>(9)</sup> Arbitral Tribunal under Annex VII UNCLOS (2016), *The Republic of Philippines v. The People's Republic of China case*, Award of 12/7/2016, <http://www.pcacases.com/web/view/7>, đoạn 1203.

<sup>(10)</sup> Trên cơ sở các quy định của PLQT và định hướng của Nghị quyết TW9 về chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020, cân nhắc đầy đủ và kỹ lưỡng tất cả các khía cạnh: lợi ích của Việt Nam, lợi ích của các bên, âm mưu và tham vọng của Trung Quốc, các yếu tố chính trị, ngoại giao và các yêu cầu về mặt pháp lý.

<sup>(11)</sup> Liên hợp quốc (1945), *Quy chế Tòa án quốc tế*, Điều 36.1.

có cố gắng nhất trong số các bên hữu quan để có một giải pháp pháp lý cho vụ việc này<sup>(12)</sup>. Tuy nhiên, các nước trong tranh chấp đều không có Tuyên bố chấp nhận thẩm quyền của ICJ (trừ Philippines có Tuyên bố năm 1972 nhưng với các bảo lưu loại trừ tranh chấp liên quan đến lãnh thổ, lãnh hải, nội thủy và các quyền được tuyên bố, thi hành bởi Philippines)<sup>(13)</sup>; đồng thời, việc trông đợi vào một tuyên bố đơn phương chấp nhận thẩm quyền của ICJ từ phía Trung Quốc cho vấn đề này cũng là không tưởng<sup>(14)</sup>. Giải pháp đưa đơn kiện lên ICJ bằng một bản thỏa thuận về lựa chọn ICJ giữa hai hay nhiều quốc gia liên quan cũng không thuận lợi. Do vậy, để chủ động lựa chọn ICJ trong chiến lược giải quyết tranh chấp, Việt Nam cần cân nhắc lựa chọn các phương án chấp nhận thẩm quyền của ICJ cho phù hợp:

- Việt Nam có thể Tuyên bố đơn phương chấp nhận thẩm quyền của ICJ theo Điều 36.2 Quy chế TAQT trong việc GQTC ở Biển Đông. Trường hợp này, Việt Nam cần cân nhắc kỹ lưỡng việc lựa chọn thời điểm, nội dung, điều kiện chấp nhận thẩm quyền của Tòa. Tuyên bố có thể chứa các bảo lưu nhằm hạn chế thời hạn hoặc loại trừ một số loại tranh chấp (ví dụ như vấn đề biên giới, phân định biển...) nhằm tránh bị các nước khác đơn phương đưa Việt Nam ra ICJ;

- Việt Nam có thể cùng các quốc gia hữu quan xây dựng điều khoản công nhận thẩm quyền của ICJ (*compromissory clauses*). Bộ quy tắc ứng xử của các bên ở Biển Đông (COC) đang trong quá trình được đàm phán, xây dựng, Việt Nam cùng các nước ASEAN cần đưa vào văn kiện này điều khoản về công nhận thẩm quyền của ICJ trong việc GQTC trên Biển Đông. Điều khoản này sẽ giúp cho bất kỳ quốc gia ký kết nào của COC cũng có quyền khởi kiện bên ký kết khác khi không tuân

thủ các quy định của COC, cho COC “không chỉ trở thành một văn kiện cho những khẩu chiến ngoại giao mà là một công cụ pháp lý thực sự cho việc bảo đảm hòa bình và ổn định trong khu vực”<sup>(15)</sup>.

Hai là, Việt Nam cần quyết định lựa chọn phương thức khởi kiện cụ thể

Việt Nam có thể sử dụng cơ chế GQTC (sẽ) được xây dựng trong COC hoặc cơ chế đa phương cùng Philippines và các nước khác để giải quyết vấn đề *chủ quyền quần đảo Trường Sa* tại ICJ với mục đích để Trung Quốc không thể đứng ngoài cuộc. Việt Nam cần coi những mong muốn giải quyết các tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, tôn trọng PLQT, đặc biệt tinh thần đoàn kết trong ASEAN là điểm thuận lợi; từ đó bày tỏ nhu cầu và thuyết phục sự đồng lòng xây dựng cơ chế hợp tác đặc biệt với Philippines, Malaysia và Brunei để cùng thỏa thuận đưa vụ tranh chấp chủ quyền Trường Sa ra ICJ. Trong trường hợp Tòa chấp nhận, Việt Nam cũng chỉ nên giới hạn yêu sách chủ quyền đối với những đảo, đá đã được chứng minh bằng luận cứ khoa học tự nhiên và lịch sử. Các nước khác có chủ quyền đối với những cấu trúc địa lý còn lại. Trung Quốc có quyền can dự vụ kiện này. Nếu Trung Quốc phản đối thì sẽ là minh chứng cho cộng đồng quốc tế thấy được sự thiếu trách nhiệm,

<sup>(12)</sup> Monique Chemillier Gendreau (2011), *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tr.187.

<sup>(13)</sup> Philippines (1972), *Declarations recognizing the jurisdiction of the Court as compulsory*, 18 January 1972, <http://www.icj-cij.org/en/declarations/ph>.

<sup>(14)</sup> Nếu Trung Quốc đưa ra một tuyên bố đơn phương chấp nhận thẩm quyền của ICJ thì khả năng rất cao là nước này sẽ đưa ra bảo lưu để loại trừ các tranh chấp trên Biển Đông.

<sup>(15)</sup> Lê Minh Phiếu (2012), “Dựa vào COC để kiện Trung Quốc”, *Báo điện tử Người lao động*, <<http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/dua-vaococ-de-kien-trung-quoc-2012073011141842.htm>>.

yêu sách ngụy tạo của Trung Quốc. Tuy nhiên, khi sử dụng cách thức giải quyết này chúng ta cũng phải đặc biệt quan tâm đến nội dung Phán quyết 12/7/2016 của Tòa trọng tài trong vụ kiện *Biển Đông* liên quan đến quy chế pháp lý của các thực thể ở Trường Sa.

Bên cạnh đó, trên cơ sở đã chấp nhận thẩm quyền của Tòa, Việt Nam có thể sử dụng quyền đơn phương khởi kiện và chọn yêu sách của Philippines là đối tượng<sup>(16)</sup> (do Philippines đã chấp nhận trước thẩm quyền của ICJ và Philippines có tuyên bố đối với vùng Kalayaan rộng lớn bao trùm phần lớn quần đảo Trường Sa nhưng luận cứ pháp lý không xác đáng<sup>(17)</sup>) nhằm để bên có liên quan, như Trung Quốc, không thể đứng ngoài cuộc. Tuy nhiên, Việt Nam cần phải lưu tránh các tranh chấp đã bị loại trừ theo Tuyên bố năm 1972 của Philippines.

Trong trường hợp khó đạt được sự đồng thuận với Trung Quốc về thẩm quyền của ICJ đối với việc giải quyết tranh chấp chủ quyền quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa, Việt Nam có thể sử dụng phương thức *Forum Prorogatum* (FP-thách kiện) để nộp đơn kiện lên ICJ, đơn phương thách thức uy tín, danh dự quốc gia của Trung Quốc<sup>(18)</sup>. Tuy nhiên, để sử dụng thành công FP, nhằm thiết lập được thẩm quyền của ICJ giải quyết vụ việc, quan trọng nhất là phải đạt được sự chấp nhận một cách rõ ràng, tự nguyện cũng như phạm vi chấp nhận từ phía quốc gia bị đơn. Điều này thường rất khó đạt được đối với trường hợp đối tượng của tranh chấp liên quan đến chủ quyền lãnh thổ hay các vấn đề trọng yếu của quốc gia và càng khó hơn khi bị đơn là Trung Quốc. Do vậy, trong trường hợp này ý nghĩa của FP chủ yếu chỉ dừng lại ở vấn đề thủ tục: giúp Việt Nam đạt được mục tiêu công khai hóa tranh chấp chủ quyền hai quần đảo; khẳng định vị thế và lập trường nhất

quán của quốc gia thực sự có chủ quyền đối với hai quần đảo này; thể hiện mong muốn của Việt Nam về việc giải quyết các tranh chấp một cách hòa bình trên cơ sở PLQT; khẳng định hình ảnh Việt Nam là quốc gia có trách nhiệm và sẵn sàng tham gia các thể chế quốc tế, đồng thời có thể vận động được sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế.

*Ba là, Việt Nam cần đánh giá về khả năng thi hành phán quyết của ICJ*

Trên thực tế, việc thi hành các phán quyết của ICJ đều tùy thuộc vào thiện chí của các bên. Nếu một bên từ chối thi hành, vấn đề có thể được chuyển lên cho Hội đồng Bảo an (HĐBA) xử lý<sup>(19)</sup>, nhưng việc này thường lâm vào bế tắc vì năm thành viên thường trực thường xuyên sử dụng quyền phủ quyết. Trong trường hợp Hoàng Sa, Trường Sa, nếu một bên (như Trung Quốc) từ chối thi hành phán quyết của Tòa thì bên liên quan (như Việt Nam) có thể tiếp tục yêu cầu HĐBA xử lý. Mặc dù không tham gia bỏ phiếu<sup>(20)</sup> nhưng cũng không thể loại trừ khả năng Trung Quốc sẵn sàng tạo áp lực hoặc vận động các thành viên thường trực khác dùng quyền phủ quyết tại HĐBA để “dập tắt”

<sup>(16)</sup> Trong khu vực yêu sách của Philippines có 5 đảo là An Bang, Ba Bình, nhóm Song Tử, Loại Ta, Thị Tứ đã được chính quyền Pháp tuyên bố chủ quyền năm 1933. VNCH đã xây dựng bia chủ quyền trên đảo Thị Tứ, Loại Ta, Song Tử Đông, Song Tử Tây và An Bang.

<sup>(17)</sup> Phạm Vũ Thắng (2015), *Pháp luật quốc tế và việc giải quyết tranh chấp hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Luận án Tiến sĩ luật học, Khoa Luật ĐHQGHN, tr.129.

<sup>(18)</sup> Tiền lệ này đã tồn tại trong thực tiễn quốc tế mặc dù rất hãn hữu: Cộng hòa Công Gô (2002), Djibouti (2006) khởi kiện ra trước ICJ, chống lại Cộng hòa Pháp. Trong cả hai trường, bên bị kiện đã thể hiện một quốc gia có trách nhiệm trước cộng đồng quốc tế, chấp nhận thẩm quyền của Tòa tham gia vào vụ việc.

<sup>(19)</sup> Liên hợp quốc (1945), *Hiến chương*, Điều 94.2.

<sup>(20)</sup> Liên hợp quốc (1945), *Hiến chương*, Điều 27.3.

vụ việc. Đây cũng là một vấn đề Việt Nam cần cân nhắc, đánh giá kỹ lưỡng khi áp dụng biện pháp pháp lý này.

### 3. Sử dụng chức năng tư vấn của Tòa án Công lý quốc tế

Các kết luận tư vấn của ICJ tuy không có giá trị bắt buộc, không trực tiếp GQTC nhưng giúp các bên có liên quan giữ được thể diện quốc gia, có được định hướng trong việc GQTC. Biện pháp này sẽ là cơ sở để Việt Nam bác bỏ các luận điểm chủ quyền lịch sử, các hoạt động bất hợp pháp của quốc gia khác tại khu vực Biển Đông nói chung trên và trên hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa nói riêng. Tuy nhiên, nếu sử dụng, Việt Nam cần phải lưu ý những vấn đề sau:

*Một là, về việc lựa chọn cơ quan cho việc thực hiện quyền yêu cầu tư vấn:*

Tại ICJ, quyền yêu cầu tư vấn không dành cho các quốc gia<sup>(21)</sup>. Do vậy, khi lựa chọn phương án này, Việt Nam sẽ phải cân nhắc kỹ lưỡng việc lựa chọn Đại Hội đồng (ĐHĐ) hay Hội đồng Bảo an (HĐBA) trong việc thực hiện quyền yêu cầu tư vấn cùng với một số khó khăn sau: (i) Nếu đề nghị HĐBA, khả năng lớn Việt Nam sẽ gặp trở ngại bởi Trung Quốc là thành viên thường trực, có ảnh hưởng và sẵn sàng sử dụng quyền *veto* để bác bỏ bất cứ nghị quyết nào mà họ cho rằng có hậu quả bất lợi cho mình; (ii) Nếu đề nghị HĐĐ thì Trung Quốc khó có khả năng can thiệp, nhưng sẽ phải thông qua các thủ tục rất phức tạp<sup>(22)</sup>. Vì vậy, trong tình hình “đóng băng” tranh chấp chủ quyền đối với hai quần đảo như hiện nay, đặc biệt là đối với Hoàng Sa, Việt Nam nên cân nhắc nhiều hơn đến khả năng vận động HĐĐ thông qua Nghị quyết xin ý kiến tư vấn của ICJ, cần phải chứng minh được một cách thuyết phục các vấn đề pháp lý mà mình đề nghị tư vấn ra trước cơ quan này và vận động ngoại giao các quốc gia thành

viên của HĐĐ ủng hộ cho lập trường của Việt Nam.

*Hai là, về nội dung yêu cầu tư vấn*

Việt Nam không thể yêu cầu Tòa tư vấn nội dung phân định chủ quyền hay phân định các vùng biển khác, mà chỉ là những câu hỏi nhằm làm rõ những vấn đề pháp lý liên quan đến quy chế pháp lý của các thực thể trên Biển Đông; vấn đề chủ quyền trên hai quần đảo và đánh giá tính hợp pháp/ hậu quả pháp lý của hành vi mà các bên đã thực hiện. Cụ thể, trong tình hình tranh chấp thực tế ở Biển Đông hiện nay, ngoài những vấn đề pháp lý đã được Tòa trọng tài làm rõ trong Phán quyết 12/7/2016, Việt Nam có thể đề nghị ICJ cho kết luận tư vấn về những vấn đề sau: (1) Quần đảo Hoàng Sa hoặc Trường Sa có phải vùng đất vô chủ tại thời điểm nhà Nguyễn Việt Nam xác lập chủ quyền hay không? (2) Hành vi của Trung Quốc đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa năm 1956, 1974 và đánh chiếm các đảo, đá ở Trường Sa năm 1988, 1995 có phải là hành vi sử dụng vũ lực xâm chiếm lãnh thổ của quốc gia khác? Hậu quả pháp lý của hành vi này? Tương tự, hậu quả pháp lý của các hành động Philippines, Malaysia đưa quân xâm chiếm các đảo ở Trường Sa? (3) Xác định hành vi của tàu Trung Quốc (các tàu hải giám, hải cảnh, tuần ngư thuộc sở hữu nhà nước Trung Quốc) trong thời gian gần đây phá hỏng, đánh chìm tàu Việt Nam, gây thương tích cho người Việt Nam có phải là hành vi sử dụng vũ lực?...

### 4. Đưa tranh chấp ra trước Đại hội đồng hoặc Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc

Đại hội đồng có chức năng thảo luận, kiến nghị với các quốc gia hữu quan và

<sup>(21)</sup> Liên hợp quốc (1945), *Hiến chương*, Điều 96.

<sup>(22)</sup> Theo Điều 18 Hiến chương Liên hợp quốc.

lưu ý HĐBA mọi vụ tranh chấp do bất kỳ thành viên LHQ hoặc HĐBA đề nghị, nếu tình thế tranh chấp ấy có thể đe dọa đến hoà bình và an ninh quốc tế<sup>(23)</sup>. ĐHD sẽ đưa ra các khuyến nghị thích hợp về các biện pháp tập thể, sử dụng lực lượng vũ trang khi cần thiết trong trường hợp có hành động xâm lược<sup>(24)</sup> theo trình tự được quy định tại Điều 18 Hiến chương và Quy tắc thủ tục 2007.

Với vị trí chiến lược và tầm quan trọng đặc biệt, Biển Đông đã trở thành đối tượng tranh chấp gay gắt giữa các quốc gia trong khu vực, là địa bàn tranh giành ảnh hưởng của các cường quốc lớn, đặc biệt là tham vọng độc chiếm Biển Đông với yêu sách *đường lưỡi bò* trái PLQT của Trung Quốc. Với tính chất toàn cầu, nếu Biển Đông trở thành biển lửa thì ngọn lửa này cũng sẽ nhanh chóng lan rộng và thiêu đốt không gian sinh tồn, hoà bình không những của khu vực châu Á-Thái Bình Dương mà cả thế giới<sup>(25)</sup>. Do vậy, cuộc tranh chấp này luôn tiềm ẩn nguy cơ xung đột, nếu kéo dài có thể đe dọa và ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoà bình và an ninh quốc tế.

Xuất phát từ những cơ sở trên, Việt Nam hoàn toàn có thể đưa vấn đề tranh chấp Biển Đông ra trước HĐBA. HĐBA sẽ đưa ra kiến nghị những thủ tục hoặc những phương thức giải quyết thích đáng hoặc kiến nghị các điều khoản GQTC mà HĐBA cho là hợp lý<sup>(26)</sup>. Tuy nhiên, để xây dựng và triển khai thực hiện phương án này một cách chủ động, hiệu quả, Việt Nam cũng cần phải đánh giá, cân nhắc kỹ lưỡng hai khả năng có thể xảy ra: (1) khả năng bị phủ quyết tại HĐBA: mặc dù không tham gia bỏ phiếu theo quy định tại Điều 27.3 Hiến chương,

nhưng Trung Quốc vẫn có thể sử dụng ưu thế/lợi thế của mình để tạo áp lực hoặc vận động hành lang các thành viên thường trực khác dùng quyền phủ quyết tại HĐBA để “dập tắt” vụ việc<sup>(27)</sup>; và (2) khả năng Việt Nam sẽ vận động được sự ủng hộ của các thành viên HĐBA, đặc biệt là sự ủng hộ của thành viên thường trực bằng chính sức mạnh của công bằng, công lý.

Các nghị quyết, khuyến nghị mà ĐHD hoặc HĐBA đưa ra trong trường hợp này không mang tính cưỡng chế, không trực tiếp GQTC giữa các bên trên Biển Đông mà chỉ có tác dụng định hướng cho việc GQTC, có thể làm cơ sở, căn cứ để xác định tính chất của hành vi của các bên trong tranh chấp. Vì vậy, nếu phương án này được sử dụng thành công sẽ góp phần phản ánh được sự chính nghĩa của Việt Nam, tranh thủ thu hút được sự ủng hộ của dư luận và cộng đồng quốc tế.

### Kết luận

Giải quyết hoà bình tranh chấp ở Biển Đông nói chung, tranh chấp chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa nói riêng cần phải dựa trên sự kết hợp pháp lý, chính trị và ngoại giao và các mục tiêu chiến lược khác nhằm giải

<sup>(23)</sup> Liên hợp quốc (1945), *Hiến chương*, Điều 11, 35

<sup>(24)</sup> Liên hợp quốc (1950), *Nghị quyết 377 của Đại hội đồng: Đoàn kết vì hoà bình*, Điều 1.

<sup>(25)</sup> Nguyễn Bá Diên (2015), “Tranh chấp biển Đông và các phương thức giải quyết hòa bình tranh chấp quốc tế trong Luật quốc tế hiện đại”, Tạp chí *Khoa học ĐHQGHN, Luật học*, (3), tr.12.

<sup>(26)</sup> Liên hợp quốc (1945), *Hiến chương*, Điều 35-37.

<sup>(27)</sup> Đào Thị Thu Hương (2016), “Việt Nam và phương án sử dụng Tòa trọng tài theo phụ lục VII Công ước Luật biển 1982 trước những yêu sách của Trung Quốc tại Biển Đông”, Tạp chí *Khoa học luật, ĐHQGHN*, 32(2), tr.64.



quyết hài hòa quyền và lợi ích giữa các quốc gia đang có tranh chấp. Do vậy, để thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp được đề xuất, góp phần tạo nên sức mạnh tổng lực trong cuộc đấu tranh này, Việt Nam cần có những chuẩn bị cần thiết nhằm huy động mọi nguồn sức mạnh cho việc GQTC; xây dựng bộ hồ sơ pháp lý một cách khoa học, khách quan chứng minh chủ quyền hợp pháp của Việt Nam đối với hai quần đảo; tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động khẳng định chủ quyền đối với các vùng biển, đảo đang bị tranh chấp, duy trì thực hiện phản đối đầy đủ các hoạt động của Trung Quốc trong khu vực tranh chấp; củng cố tiềm lực kinh tế, quốc phòng, tăng cường công tác quản lý nhà nước về biển đảo.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Liên hợp quốc (1945), *Hiến chương*.
2. Liên hợp quốc (1945), *Quy chế Tòa án quốc tế*.
3. Paul Gewirtz (2016), “Giới hạn của luật pháp trong vụ kiện Philippines-Trung Quốc ở Biển Đông”, <<http://nghiencuubiendong.vn/vu-kien-philippines-trung-quoc/5900-gioi-han-cua-luat-phap-o-bien-dong>>.
4. Carlyle A. Thayer (2016), “Những biện pháp quản lý căng thẳng ở biển Đông”, tham luận tại “*Hội thảo an ninh biển Ấn Độ-Thái Bình Dương: Thách thức và Hợp tác*”, <<http://nghiencuubiendong.vn/nghien-cuu-nuoc-ngoai/5805>>.
5. Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam và Chính phủ nước CHND Trung Hoa (2011), *Thỏa thuận về những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo giải quyết vấn đề trên biển giữa Việt Nam và Trung Quốc*, ngày 11/10/2011.
6. People's Republic of China, MFA (1980), *China's Indisputable Sovereignty over the Xisha and Nansha islands*, January 30, 1980, Foreign Languages Press Beijing.
7. Arbitral Tribunal under Annex VII UNCLOS (2016), *The Republic of Philippines v. The People's Republic of China case*, Award of 12/7/2016.
8. Monique Chemillier Gendreau (2011), *Chủ quyền trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
9. Philippines (1972), *Declarations recognizing the jurisdiction of the Court as compulsory*, <http://www.icj-cij.org/en/declarations/ph>.
10. Lê Minh Phiếu (2012), “Dựa vào COC để kiện Trung Quốc”, <http://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/dua-vao-coc-de-kien-trung-quoc-2012073011141842.htm>.
11. Phạm Vũ Thắng (2015), *Pháp luật quốc tế và việc giải quyết tranh chấp hai quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa*, Luận án TSLH, Khoa Luật ĐHQGHN.
12. Trần Công Trục (2016), Những băn khoăn, thắc mắc về vấn đề chủ quyền quần đảo Trường Sa, <<http://quochoi.org/nhung-ban-khoan-thac-mac-ve-van-de-chu-quyen-quan-dao-truong-sa.html>>.
13. Nguyễn Bá Diến (2015), “Tranh chấp biển Đông và các phương thức giải quyết hòa bình tranh chấp quốc tế trong LQT hiện đại”, Tạp chí *Khoa học ĐHQGHN, Luật học*, (3).